

Lâu đài Špilberk ở Brno được xây dựng vào nửa sau thế kỉ 13, qua nhiều thế kỉ đã trải qua nhiều biến đổi. Từ một lâu đài Gothic của các vị vua Séc và dinh thự của các Đại công tước (còn gọi là Phiên hầu) Morava, từ giữa thế kỉ 17 lâu đài này đã thay đổi thành một pháo đài baroque đồ sộ. Vào giữa thế kỉ 18, pháo đài này cùng với thành cổ Brno được xây đắp vững chắc và kiên cố trở thành một hệ thống pháo đài quan trọng nhất ở Morava. Một phần của hệ thống công sự của thành Špilber cùng với các hầm ngầm ở các pháo đài dùng làm hầm hành lang (KASEMATY), đã được hoàn thành bởi Đại tá Ing. Pierre Philippe Bechade de Rochepine, một chuyên gia nổi tiếng về xây dựng pháo đài, hoàn thành vào năm 1742.

- CÁC HẦM HÀNH LANG theo thuật ngữ quân sự, là không gian an toàn chống pháo kích, thường có mái vòm, nằm trong các khu vực thành quách dưới lòng đất và trên mặt đất. Ở Špilberk, chúng có chức năng dự trữ và làm nơi trú ẩn cho lực lượng đồn trú được tăng cường tại địa phương trong trường hợp thành quách bị đe dọa tấn công.
- Năm 1783, trong khuôn khổ cuộc cải cách nhà tù của Áo, Hoàng đế Josef Đệ Nhị đã quyết định xây dựng tại pháo đài Špilber những hầm tù dành cho những tên tội phạm nghiêm trọng và nguy hiểm nhất. Ngoài các nhà tù cũ nằm ở hệ thống hào sâu phía sau, ông đã ra lệnh xây dựng lại phần nổi của các „hầm hành lang“ phía bắc (còn gọi là địa đạo Josephine) thành những hầm giam giữ tù nhân. Sau khi các công trình này được hoàn thành, những tù nhân đầu tiên được đưa đến đây vào tháng 6 năm 1784. Nửa năm sau - vào tháng 12 năm 1784 - một mệnh lệnh khác của Hoàng Đế được thực hiện là đưa những tên tội phạm bị kết án chung thân xuống tầng dưới, tầng „sâu nhất và tối tệ nhất“ của „hầm hành lang“. Vì mục đích này, 29 ngục tối biệt lập bằng ván và dầm dẫy dần dần được xây dựng ở đây, dành để xích giam vĩnh viễn các tù nhân. Trong năm 1785, phần nổi của cửa „hầm hành lang“ phía nam được cải tạo lại thành nơi giam giữ tù nhân, tuy nhiên nó chỉ được sử dụng dưới thời người kế vị Hoàng đế Joseph là Leopold Đệ Nhị (địa đạo Leopold). Vào tháng 5 năm 1790, Leopold bãi bỏ hình phạt tù chung thân ở các tầng dưới, bao gồm cả hình phạt cùm chân, đồng thời đưa ra các biện pháp giảm nhẹ hơn đối với những người bị kết án. Tuy nhiên, các tầng trên của các hầm từng là nhà tù vẫn được sử dụng cho đến đầu những năm 30 của thế kỉ 19.
- Trong các ngục lớn (có diện tích khác nhau, dành cho 12 đến 50 tù nhân) của các hầm hành lang chỉ giam các tội phạm "thường", chủ yếu là những kẻ giết người, cướp bóc và đốt phá, những kẻ bị kết án tù chung thân hoặc chịu các hình phạt tù lâu dài và khắc nghiệt. Do mục đích và đặc điểm của nó, các „hầm hành lang“ ở Špilber được xây dựng cải tạo lại thành những buồng giam khắc nghiệt nhất trong toàn bộ các nhà tù thuộc chế độ quân chủ Áo. Những tù nhân từng có địa vị cao hơn và những người được gọi là tù nhân nhà nước không bị giam giữ tại những „hầm hành lang“ này. Bọn họ bị giam trong các phòng giam ở tầng trên của tòa nhà tù cũ nằm ở dãy hào phía sau, về sau này thành một phần của các tòa nhà doanh trại, đặc biệt là cánh phía bắc của nó. Khu nhà nổi sát mặt đất cũ được cải tạo thành các ngục tù (mỗi ngục dành cho hai tù nhân), sau này nó được xây cao thêm một tầng vào năm 1800. Về sau, đó là „phòng giam“ các tù nhân nhà nước quản lí, trong đó có những tù nhân từng là thành viên của Phong trào Carbonari ở Italia và các chiến binh khác chống lại chủ nghĩa chuyên chế Habsburg. Sự tồn tại chung của pháo đài quân sự Špilber với nhà tù mở rộng, kể từ cuộc cải cách của Josef Đệ Nhị vào năm 1783 dưới chính quyền dân sự, đã gây ra một số vấn đề và bất đồng với nhau. Sau khi quân đội của

Hoàng đế Napoléon của Pháp phá hủy các phần quan trọng của hệ thống pháo đài Špilberk vào năm 1809, pháo đài mất đi ý nghĩa quân sự và bị bãi bỏ vào năm 1820. Từ đó toàn bộ Špilberk trở thành một nhà tù dân sự, và những cuộc tái thiết rộng rãi trong những năm 30 và 40 TK 19 đã thay đổi hoàn toàn tính chất của nó. Những khu vực mới của nhà tù cùng với quá trình nhân bản hóa hệ thống nhà tù cũng đã đặt dấu chấm hết cho các hầm ngục vào đầu những năm 1830.

• Với những việc xây dựng cải tạo cuối cùng vào năm 1833, một số ngục tù đã được chia thành những phòng giam nhỏ hơn, sau đó được sử dụng đặc biệt trong một thời gian nhất định để trừng phạt ngắn hạn đối với những tội nghiêm trọng chống lại quy chế nhà tù. Vào năm 1855 nhà tù ở Špilberk đã bị Hoàng đế František Josef Đệ Nhất bãi bỏ và sau đó các dãy nhà trong lâu đài lại được sử dụng phục vụ nhu cầu quân sự, làm doanh trại hoặc nhà tù quân sự trong hơn 100 năm sau.

- Những hầm tù „KASEMATY“ là những nhà tù vang bóng một thời, sau hai năm xây dựng lại nhờ công của Anton Costa-Rosetti, thời ấy là giám đốc các công trình quân sự ở Brno, lần đầu tiên vào năm 1880 đã được mở cửa cho công chúng đến tham quan. Trong hơn 100 năm, nơi này đã nhận được sự quan tâm lớn của du khách và trở thành một trong những điểm thu hút khách du lịch lớn nhất ở Brno và cả vùng Morava. Ngay từ thời gian đầu mới mở cửa, du khách đã được nghe kể về những huyền thoại và truyền thuyết lãng mạn và vô cùng rùng rợn, tuy nhiên, những câu chuyện ấy chứa đựng nhiều mâu thuẫn khác xa với sự thật lịch sử. ➡ Qua nhiều năm, những huyền thoại và những lời đồn đại đó ngày càng rõ lên và thẩm vào ý thức chung của công chúng, vào văn học và cả những hướng dẫn viên du lịch. Những mô phỏng của các hầm tù hành lang cũng đã trải qua nhiều lần xây dựng lại với nhiều thay đổi lớn. Thay đổi lớn nhất là những lần cải tạo do quân đội Đức thực hiện vào cuối Thế chiến thứ hai, khi họ cho sửa chữa lại những dãy hầm hành lang ở phía bắc thành những hầm trú ẩn cho quân đồn trú của họ ở Špilber.

• Việc xây dựng lại các hầm tù hành lang trên quy mô lớn đã diễn ra trong những năm 1987-92, khi tình trạng của các khu vực này bị xuống cấp nghiêm trọng, người ta cố gắng phục hồi để đưa chúng trở lại trạng thái ban đầu vào cuối thế kỉ 18, hoặc đầu thế kỉ 19, tức là thời kì đã cải tạo từ một thành quách để làm thành những ngục tù tối tệ nhất của thời đại chuyên chế Khai sáng của Áo Josephin (theo tên Hoàng đế Áo Joseph Đệ Nhị). Việc lắp đặt các trang thiết bị và vật dụng cho một số phòng bên trong các hầm tù cũng để gợi nhớ tới thời kì này, đây là một cách dễ làm cho các du khách thời nay được tiếp cận nhiều hơn với cảnh thực dưới thời của Joseph Đệ Nhị. Một cách tận dụng khác của Špilberk đã từng vang bóng một thời là „ngục tù của các dân tộc“ - tức là dành cho những người từng theo Cách mạng Pháp, Hiệp hội Jacobins (câu lạc bộ chính trị nổi tiếng và có ảnh hưởng nhất trong Cách mạng Pháp), những người yêu nước Italia, các nhà cách mạng Ba Lan từng bị giam cầm trong Thế chiến thứ nhất và sau đó, đặc biệt là trong thời kì chiếm đóng của Đức được tái hiện bởi những hiện vật nguyên gốc trưng bày trong các phòng giam đích thực ở tầng trệt của cánh phía bắc của lâu đài.

- Cách trình bày hiện tại ở các dãy hầm hành lang là cách trình bày độc đáo về kiến trúc pháo đài baroque kiêm nhà tù dưới thời Josephin, được bài trí dựa trên các nghiên cứu kĩ về các bản đồ gốc, các tài liệu đã được ghi chép và những thực tế đương đại, đó là công trình chung của các nhà sử học Brno của Bảo tàng Thành phố Brno và các kiến trúc sư và các chuyên gia xây dựng ở Brno.

➔ **MỘT SỐ HUYỀN THOẠI VÀ TRUYỀN THUYẾT**

Kênh Chuột dòi (Khu vực đánh số 2)

Người ta kể rằng, những tên tội phạm cứng đầu cứng cổ nhất đã bị xích chân vào đáy kênh rồi bỏ mặc cho lũ chuột dòi bầu đến cắn xé. Đó là một trong những hình phạt mà Dante Gabriel Rossetti (hoạ sĩ và nhà thơ Italia) đã mô tả trong sách chỉ dẫn của mình, tuy nhiên ông lại không lưu ý là truyền thuyết này chỉ để tham khảo và ông viết nó chỉ là để thêm phần thú vị mà thôi.

Nhà tra tấn (Khu vực đánh số 5)

Việc lắp đặt các dụng cụ tra tấn nhắc đến một trong những truyền thuyết sai lầm về phòng tra tấn Špilber. Các thiết bị tra tấn này lần đầu tiên được lắp đặt ở đây vào năm 1880 và nó trở thành cơ sở cho huyền thoại này. Trên thực tế thời xưa chưa từng có „nhà tra tấn“ nào ở Špilberk. Cái gọi là quyền dẫy đoạ (tra tấn khi hôn cung) mãi đến những năm 70 của thế kỉ 18 mới được áp dụng khi lấy cung phạm nhân. Những dụng cụ để tra tấn được làm theo bản khắc từ Bộ luật Hình sự và các phiên bản gốc của bảo tàng.

Giường ướt (Khu vực đánh số 9)

Những người phụ nữ không chung thủy bị đóng đinh treo sống trong các hốc tường. Sau đó, từ các lỗ trên hầm, nước đá lạnh nhỏ xuống đầu họ cho đến khi họ phát điên. Kiểu trừng phạt dã man này không tồn tại trên lãnh thổ nước ta vào cuối thế kỉ 18. Rất có thể những cái lỗ trên tường này được tạo ra sau năm 1880 và với mục đích giới thiệu chúng là „Giường ướt“.

Buồng giam dúi (Khu vực đánh số 19)

Buồng giam bỏ dúi được cho là được đặt ở đây. Đó là một tin đồn trong một thời gian về sau. Buồng giam bỏ dúi đã từng có ở Špilberk, nhưng vào một thời điểm khác và ở một khu vực khác của lâu đài.

Phòng hơi ngạt, kho chứa riu (Khu vực đánh số 27)

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, du khách đến thăm các hầm giam có thể biết rằng Đức Quốc xã đã lên kế hoạch xây dựng các phòng hơi ngạt và khu vực được gọi là „kho chứa riu“ ở những nơi này. Tuy nhiên, không có bằng chứng về điều này.

Hoàng đế Joseph Đệ Nhị (Khu vực đánh số 28)

Theo một trong những câu chuyện, Hoàng đế Josef Đệ Nhị tự nhốt mình vào một trong những phòng giam này trong một giờ, sau đó ông tuyên bố rằng sẽ không có ai bị giam ở đây nữa. Nhưng sự thật thì chính Joseph Đệ Nhị đã thiết lập hình thức trừng phạt tàn khốc này.

Những ngục tù cho những tù nhân Špilber nổi tiếng

Vào năm 1880, những phòng giam có chân dung của các tù nhân Špilber nổi tiếng đã được bày ở tầng một của các hầm tù phía bắc với mục đích làm cho các chuyến tham quan trở nên hấp dẫn hơn. Chẳng hạn có chân dung của Václav Babinský (một tướng cướp huyền thoại của Séc) (khu vực đánh số 17), Silvio Pellica (nhà văn, nhà viết kịch nổi tiếng của Italia) (khu vực đánh số 21) hoặc có lẽ là Franz Trencko (nhà chỉ huy quân sự Italia) (khu vực đánh số 25). Thực tế là không ai trong số những nhân vật này bị giam giữ trong các tầng hầm.

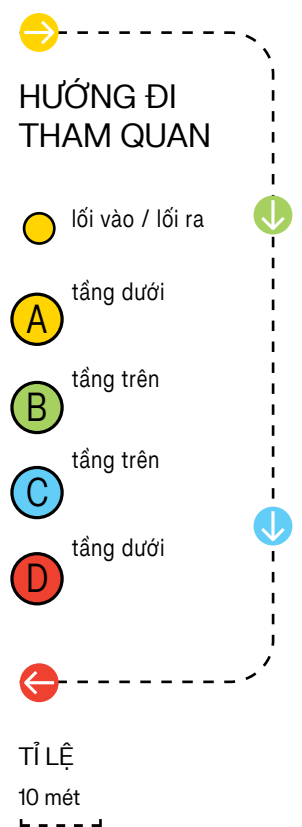
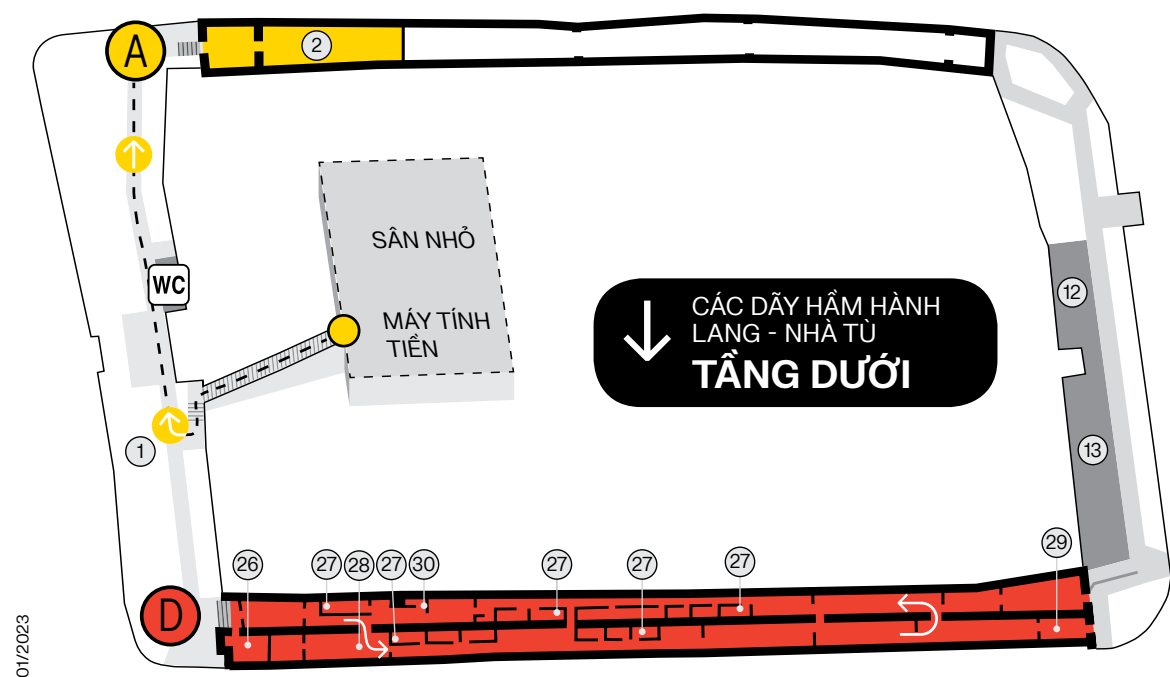
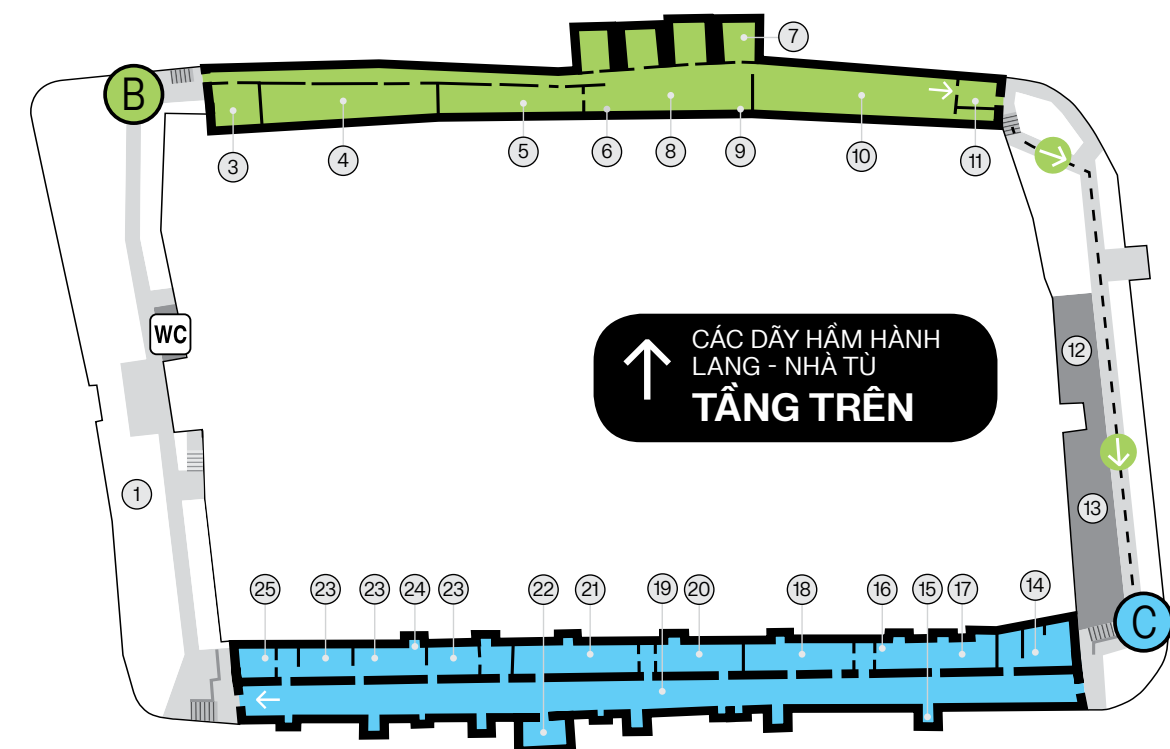
Facebook	→	@Muzeum.mesta.Brna	@Spilberkhrad
Instagram	→	@hrad.spilberk	
		spilberk.cz	↗



MM Muzeum města Brna

Muzeum města Brna, p. o. Špilberk 210/1 662 24 Brno

T 542 123 661 info@muzeumbrna.cz



NHỮNG DÂY HẦM GIAM TẠI ŠPILBERK TUYÊN ĐƯỜNG THĂM QUAN VÀ GIỚI THIỆU CÁC HIỆN VẬT
Viện bảo tàng Brno, Brno 2023
Text: PhDr. Jiří Vaněk, Michal Hančák

HÀO PHÒNG THỦ TRƯỚC (PHÍA ĐÔNG)

1 Sơ đồ các đường hào và các dãy hầm hành lang - được xây dựng lại thành nhà tù (1784).

A B DÂY HẦM GIAM PHÍA NAM (CÒN GỌI LÀ ĐỊA ĐẠO LEOPOLDIN)

A TẦNG DƯỚI (1742) – không dùng cho mục đích nhà tù.

2 Phần còn lại của rãnh thoát nước từ kênh hào sau, nối với trục thoát nước dưới tường phía nam của kênh hào phía trước.

B TẦNG TRÊN – được sửa chữa lại thành nhà tù vào năm 1785 và được sử dụng từ khoảng năm 1790.

3 Phòng cai ngục (1785) – sắp xếp trưng bày.

4 Phòng giam 29 tù nhân (1798) – sắp xếp trưng bày. Lò sưởi ốp gạch được sưởi ấm bằng lò đốt sồi vẫn còn được bảo quản ở hành lang.

5 Phòng giam 23 tù nhân.

6 Các tầng hầm nổi ở phía trên được chiếu sáng một phần trong ngày bằng ánh sáng tự nhiên, xuyên qua các giếng trời và vào ban đêm bằng năm ngọn đèn dầu ở hành lang.

7 Khu vực cho các lò nướng bánh mì (1745), sau đó bị phá bỏ và ống khói của chúng được mở rộng thành trục thông gió (1805).

8 Phòng giam 27 tù nhân (1798) - bức tường hành lang bị hư hỏng và đã bị dỡ bỏ phần lớn vào năm 1980. Giữa những năm 1785-90 tại chỗ này và trong 2 ngục lớn trước đó có 31 xà lim gỗ dành cho tù chung thân.

9 Lưu niệm về một trong những huyền thoại Špilberk nổi tiếng nhất. Những vết tích sứt mẻ nham nhở trên bức tường ngang (được xây dựng năm 1785) đã tạo ra tin đồn vô nghĩa về việc những người phụ nữ không chung thủy bị đóng đinh gắn vào tường và bị nước nhỏ lên đầu. Những điều bịa đặt này mãi tới đầu thế kỉ 20 mới xuất hiện.

10 Phòng giam dành cho 50 tù nhân (1798) - là phòng giam lớn nhất ở Špilberk - vẫn được bảo tồn ngay cả sau khi mở rộng phòng giam bằng toàn bộ chiều rộng của hầm hành lang. Giường tầng được xếp dọc hai bên, ở góc sau có một lò sưởi, nguồn hơi nóng chung với lò sưởi của giám thị từ buồng bên cạnh.

11 Phòng Giám Thị - Lối ra kênh hào phía sau (1785).

KÊNH HÀO PHÍA SAU (PHÍA TÂY)

12 Tàn tích còn lại của tòa nhà tù tầng trệt (được xây dựng vào tháng 10 năm 1783). Một phòng giam dành cho 8 tù nhân, tiền sảnh có lò sưởi và một phòng dành cho hai quân giáo.

13 Nền nhà tù hai tầng (nửa đầu thế kỉ 18).

Ở tầng trệt: phòng giam, còn được gọi là ngục tối dành cho 16, 22 và 8 tù nhân, một phòng dành cho hai quân giáo và hai tiền sảnh có lò đốt hơi sồi (1783-84). Tầng một và tầng hai ban đầu được dành cho những người được gọi là tội phạm quốc gia và những người có địa vị cao hơn. Năm 1783 ở đây có một gian dành cho „profous“ (cai ngục trưởng quản lí nhà tù) và một buồng dành cho cai ngục và ba buồng giam các tội phạm quốc gia, sau đó vào năm 1785 hai trong số đó được cải tạo thành xưởng đóng giày và xưởng may. Ở tầng một, ngoài một buồng lớn hơn dành cho phó cai ngục trưởng và hai cai ngục còn có bốn ngục giam cho tổng số 28 tù nhân (1783), tháng 6 năm 1784 nó được chuyển đổi thành trạm xá của nhà tù. Như vậy, sau khi sửa đổi chức năng, sức chứa của trại giam này đã giảm từ 80 tù nhân (1783) xuống còn 45 (1785). Hầu hết các tù nhân nổi tiếng có lẽ đã bị giam ở tầng trên của tòa nhà này trước năm 1783, trong đó có Franz von der Trenck (nhà chỉ huy quân sự Italia), mất tại Špilberk năm 1749. Tòa nhà được xây dựng lại vào nửa đầu thế kỉ 19, bị phá bỏ sau năm 1850 và kênh hào bị lấp đầy đến ngang sàn tầng trên của các hầm hành lang. Trong một cuộc khảo sát khảo cổ, người ta đã phát hiện ra nền móng của tòa nhà và con hào đã được hạ xuống mức ban đầu (1991).

C D CÁC HẦM HÀNH LANG PHÍA BẮC (CÒN GỌI LÀ ĐỊA ĐẠO JOSEPHINE)

C TẦNG TRÊN – được xây dựng lại thành nhà tù năm 1784 và được trùng tu năm 1992.

Dây hành lang nhà tù vẫn giữ nguyên hình dáng ban đầu từ năm 1742, hành lang thứ hai được xây tường ngăn thành các phòng cho cai ngục, phòng giam và tiền sảnh có đặt lò đun sồi.

14 Buồng dành cho cai ngục và tiền sảnh.

15 Cửa sổ trần lấy ánh sáng - trước năm 1880 chúng được xây tường bao và phần trên mặt đất bị phá bỏ. Một phần của nó được khôi phục về dạng ban đầu (1992).

16 Lò sưởi ốp gạch, được dẫn hơi nóng từ lò nấu đốt bằng gỗ sồi ở tiền sảnh.

17 Phòng giam cho 21 tù nhân (1784).

18 Phòng giam dành cho 18 tù nhân.
19 Lỗ thông giữa tầng trên và tầng dưới, ban đầu có lẽ được sử dụng để vận chuyển vật liệu dự trữ. Trong suốt thời gian tồn tại của nhà tù, nó không được sử dụng và có lẽ đã bị lại bằng gạch. Nó được khôi phục vào năm 1880.

20 Phòng giam 12 tù nhân - sắp xếp trưng bày.
21 Phòng giam 22 tù nhân - sắp xếp trưng bày.
22 Gian bếp của nhà tù (1784).

Một khu vực tương tự của chòi canh đêm (lối vào bị gạch) đã bị phá hủy vào năm 1809 khi một phần công sự Špilberk bị quân Pháp cho nổ tung theo lệnh của Hoàng đế Napoléon.

23 Phòng giam cho 33 tù nhân - phòng giam lớn nhất. Những sửa đổi sau này vẫn còn được lưu lại, tức là các bức tường ngang từ năm 1833, khi từ những phòng giam ban đầu được chỉnh sửa để thi hành án phạt tăng nặng ngắn hạn và làm thêm các lối đi cho du khách tham quan. Bằng chứng về những thay đổi về cấu trúc (1833, 1880, sau 1921, 1945, v.v.) của các hầm giam ở đây.

24 Cầu thang bộ, nối các tầng hầm giam với cánh phía bắc của lâu đài được xây dựng cho du khách trong khoảng thời gian 1939-1941 thay cho giếng trời

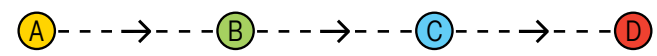
25 Phòng cho cai ngục (1784).

D TẦNG DƯỚI – xây dựng lại ngục tối Josephine (1784-90), quân đội Đức sửa đổi công trình thành hầm trú ẩn (1945).

26 Phòng cai ngục (1785), sau này được dùng làm nhà xác.
27 Xây dựng sửa đổi của quân Đức thành hầm trú ẩn cho quân đồn trú Špilberk từ cuối Thế chiến 2 (mùa đông 1944-45).

28 Nơi gọi là Ngục tối Josephine, phòng giam bằng gỗ dành cho những tội phạm nghiêm trọng nhất, bị kết án tù chung thân, được thực hiện theo lệnh của Joseph Đệ Nhị (tháng 9 đến tháng 12 năm 1784) và bị dỡ bỏ vào tháng 5 năm 1790 theo quyết định của Leopold Đệ Nhị. Có tổng cộng 29 ngục tối loại này ở tầng dưới vào năm 1785 (được xây dựng lại vào năm 1992 theo phiên bản gốc).

29 Phòng cai ngục (1785).
30 Các bảng điều khiển Torso của tổng đài điện thoại Siemens & Halske trong hầm trú ẩn của quân Đức.



Ghi chú: Dữ liệu ghi trong ngoặc chỉ năm ra đời hoặc lần đầu được đề cập trong tài liệu. Tài liệu về tổ chức sắp xếp trưng bày cho biết việc sắp xếp trưng bày bảo tàng, đây là nỗ lực tái tạo lại trạng thái ban đầu dựa trên các nguồn được bảo tồn.